

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá tình hình phát triển GTVT giai đoạn 2010-2020

Thực hiện Văn bản số 2034/SGTVT-KH₃ ngày 04/7/2019 của Sở Giao thông Vận tải Hà Tĩnh về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; sau khi giao phòng Kinh tế và Hạ tầng rà soát tham mưu, UBND huyện Nghi Xuân báo cáo kết quả cụ thể như sau:

1. Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2010-2019:

a. Bối cảnh thực hiện chương trình của địa phương:

*** Thuận lợi:**

- Nghi Xuân là vùng đất văn hóa, có nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú, đa dạng; Cơ sở hạ tầng - giáo dục, y tế được quan tâm đầu tư đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, nhu cầu học tập của học sinh và cộng đồng;

- Có hệ thống giao thông thuận lợi cả đường bộ và đường thủy, có bãi biển trải dài, thoải mịn, sạch đẹp của biển Xuân Thành, Xuân Yên với Dự án sân golf Xuân Thành, Trung tâm vui chơi giải trí đua chó đang thi công, ... Nghi Xuân còn là địa điểm thuận lợi cho phát triển dịch vụ biển, du lịch trên sông Lam và phát triển nuôi trồng thủy sản trên cát. Có dãy núi Hồng Lĩnh, có nhiều cảnh đẹp và hệ thống hồ đập cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt, là nơi có điều kiện để sản xuất vật liệu xây dựng và phát triển du lịch sinh thái... khai thác tiềm năng ven chân núi Hồng Lĩnh để phát triển các mô hình trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm hiệu quả cao.

- Nghi Xuân tiếp giáp với thành phố Vinh (Nghệ An) - Trung tâm kinh tế của khu vực Bắc trung bộ, với giao thương thuận lợi về mọi mặt, tạo ra cho huyện nhiều tiềm năng kết nối vùng, hội tụ đầy đủ điều kiện để phát triển các Khu đô thị sinh thái và đẩy nhanh tiến độ đô thị hoá trên địa bàn.

*** Khó khăn:**

- Hạ tầng xã hội và hạ tầng phục vụ sản xuất, nhất là các vùng quy hoạch chậm được đầu tư hoàn thiện. Một số xã chưa hoàn thành các tiêu chí cần nguồn vốn đầu tư lớn như: Trường học, giao thông, cơ sở vật chất văn hóa,... trong khi hàng năm việc huy động nguồn lực để đầu tư cho phát triển còn hạn chế.

- Sản xuất nhìn chung vẫn còn nhỏ lẻ, mặc dù đã quy hoạch 27 vùng sản xuất tập trung nhưng việc triển khai đi vào hoạt động còn gặp nhiều khó khăn; nhất là cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào (điện, đường,...), đất chủ yếu được chia theo Nghị định 64 khó tích lũy ruộng đất nên việc khai thác để phát triển kinh tế vẫn còn hạn chế.

- Năng lực quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện của một số cán bộ phòng ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và cấp xã đến thôn xóm còn hạn chế.

b. Khái quát hệ thống hạ tầng giao thông của địa phương:

- Chiều dài các loại đường: 675,7km, trong đó:

+ Đường huyện: 25,7km.

+ Đường đô thị: 11,98km.

+ Đường xã: 120,6km.

+ Đường trục thôn, xóm: 186,65km.

+ Đường ngõ xóm: 170,25km.

+ Đường trục chính nội đồng: 160,53km.

- Tổng số cầu: 90 cầu (cầu dài >6m), tổng chiều dài 1.213,3m.

c. Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện chương trình:

* Vai trò chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 và giai đoạn 2016-2020:

- Xây dựng Nghị quyết huyện đạt chuẩn nông thôn mới để tổ chức thực hiện có hiệu quả, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc.

- Bổ sung nhiệm vụ chỉ đạo huyện đạt chuẩn nông thôn mới cho Ban chỉ đạo nông thôn mới huyện, xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo; Giao trách nhiệm cho từng đồng chí Thường vụ phụ trách địa bàn để chỉ đạo các xã về đích nông thôn mới; phát huy hiệu quả chỉ đạo cơ sở của Đoàn, Tổ công tác Ban Thường vụ Huyện uỷ chỉ đạo cơ sở gắn với nhiệm vụ hoàn thành xây dựng nông thôn mới. Thành lập tổ chỉ đạo, tổ chức thực hiện các tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới do một đồng chí Thường vụ trực tiếp phụ trách, phòng chuyên môn là cơ quan thường trực của Tổ chỉ đạo để đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện một cách cụ thể, bài bản và hiệu quả.

- Phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban, ngành, đoàn thể trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách theo từng tiêu chí xã đạt chuẩn, huyện đạt chuẩn nông thôn mới để rà soát, xác định khối lượng cụ thể, xây dựng khung kế hoạch, lộ trình, giải pháp thực hiện theo hàng tháng, quý. Hàng quý giao ban, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí và việc thực hiện của các đơn vị, cá nhân phụ trách; Khen thưởng và phê bình kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai xây dựng NTM, các tổ chức, cá nhân phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Ban chỉ đạo về kết quả thực hiện;

- Sắp xếp, kiện toàn, bổ sung cán bộ theo hướng nâng cao hiệu quả; chuyên nghiệp của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới để đảm bảo yêu cầu, nhiệm vụ đề ra;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới cấp xã, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới;

- Tiếp tục công tác đào tạo bồi dưỡng kiến thức; kỹ năng chỉ đạo điều phối cho đội ngũ cán bộ từ cấp huyện đến cơ sở trong việc chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới.

d. Kết quả huy động nguồn lực để xây dựng, bảo trì GTNT nông thôn mới giai đoạn 2010 - thời điểm báo cáo: 268.139,2 triệu đồng.

e. Đánh giá kết quả 10 năm xây dựng, bảo trì GTNT để thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2010-2020 và đánh giá hiệu quả của Phong trào thi đua đối với sự nghiệp xây dựng, bảo trì GTNT trên địa bàn huyện:

- Qua 10 năm triển khai thực hiện, hệ thống đường giao thông huyện Nghi Xuân đã được đầu tư xây dựng, nâng cấp đảm bảo nhu cầu đi lại của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, góp phần đưa huyện Nghi Xuân đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2018, làm tiền đề để huyện Nghi Xuân phấn đấu xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới về văn hoá trong thời gian tới.

f. Kết quả thực hiện tiêu chí số 2 phục vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Đến nay 17/17 xã trên địa bàn huyện đã đạt chuẩn tiêu chí giao thông theo quy định.

- Đánh giá chung: Phong trào làm GTNT gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn huyện đã được tuyên truyền, triển khai sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân. Vì vậy, đã huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc, nhân dân tích cực, tự nguyện đóng góp ngày công, tiền, vật tư để triển khai xây dựng. Ngoài ra, từ năm 2013 đến nay được đầu tư làm GTNT theo cơ chế hỗ trợ xi măng của tỉnh, hồ sơ lập theo hướng dẫn của các Sở chuyên ngành để giảm thiểu tối đa chi phí đầu tư nên khối lượng thực hiện đạt được rất cao, chất lượng đảm bảo, góp phần làm thay đổi hệ thống đường GTNT địa phương.

- Bài học kinh nghiệm:

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động theo chiều sâu đến từng địa bàn dân cư, hộ gia đình bằng nhiều hình thức; xây dựng nội dung tuyên truyền phong phú đa dạng, phù hợp với từng đối tượng; thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước gắn với thi đua xây dựng nông thôn mới; biểu dương, nhân rộng những cách làm tốt, sáng tạo của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

+ Phát huy dân chủ, huy động tối đa sức mạnh và nguồn lực của nhân dân trong thực hiện Phong trào làm GTNT gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

+ Các cấp, ngành, phòng ban thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm cần tiếp tục thực hiện trong năm 2020

- Dự kiến mục tiêu phấn đấu năm 2020:

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trên địa bàn, chỉ đạo các địa phương huy động nguồn lực làm GTNT và rãnh thoát nước đường giao thông theo cơ chế hỗ trợ xi măng của tỉnh. Ngoài ra, chỉ đạo các địa phương hoàn thành các chỉ tiêu tiêu chí giao thông trong bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định tại Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của UBND tỉnh.

- Một số nội dung và giải pháp trọng tâm cần tập trung thực hiện:

+ Các Đoàn, Tổ công tác Ban Thường vụ Huyện uỷ tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo các địa phương trong xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng.

+ Các Phòng, ban, ngành thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

+ Các địa phương tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất, tài sản, huy động nguồn lực để thực hiện làm GTNT, trong đó chú trọng việc mở rộng nền, mặt đường để đảm bảo ATGT và phát triển kinh tế xã hội.

3. Định hướng thực hiện công tác xây dựng, bảo trì GTNT sau năm 2020

- Quan điểm: Thực hiện đầu tư xây dựng, bảo trì đường GTNT theo quy hoạch vùng huyện Nghi Xuân đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 12/9/2018. Phấn đấu đưa huyện Nghi Xuân trở thành huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về Văn hoá vào năm 2022.

- Mục tiêu:

+ Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường có tổng chiều dài 37,0km theo quy hoạch được duyệt, đạt tiêu chuẩn cấp IV đồng bằng.

+ Đầu tư xây dựng mới các tuyến đường có tổng chiều dài 30,0km theo quy hoạch được duyệt.

+ Xây mới bến xe khách Xuân An tối thiểu đạt loại IV, diện tích 1,0ha.

+ Duy tu, bảo trì hệ thống đường GTNT địa phương.

- Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện

- Dự kiến nguồn lực và khả năng huy động nguồn lực xây dựng, bảo trì GTNT trung hạn giai đoạn 2021-2025: 480,0 tỷ đồng.

4. Đề xuất, kiến nghị:

- Đề nghị Sở Giao thông vận tải tham mưu UBND tỉnh tiếp tục cho triển khai làm đường GTNT, rãnh thoát nước đường giao thông theo cơ chế hỗ trợ xi măng giai đoạn 2021-2025 và nâng mức tỷ lệ hỗ trợ xi măng cho các địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh.

- Đề nghị UBND tỉnh, các Sở, ngành tiếp tục quan tâm, hỗ trợ kinh phí để thực hiện các dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn huyện.

(Có biểu số liệu chi tiết gửi kèm theo)

Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân báo cáo đề Quý Sở tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Giao thông vận tải./.

Nơi nhận:

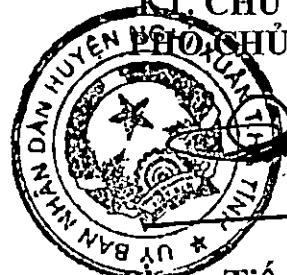
- Sở GTVT Hà Tĩnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Chánh, Phó VP/UB huyện;
- Lưu: VT, KT&HT.

Gửi: Văn bản giấy và điện tử.

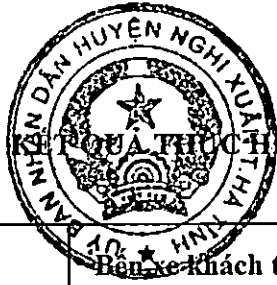
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Tiến Hưng



PHỤ LỤC SỐ 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GTNT

A. VẬN TẢI

STT	Huyện Nghi Xuân	Bến xe khách tại trung tâm huyện		Điểm dừng đỗ tại trung tâm xã			Số lượng bến bãi phục vụ hàng hóa nông nghiệp	Ghi chú
		Số lượng bến xe đạt cấp 4 trở lên	Số lượng bến xe đạt cấp 4 trở xuống	Tổng số xã	Số xã có điểm dừng đỗ tại trung tâm xã	Tỷ lệ (%)		
1	Năm 2010	0	0	17	0	0	0	
2	Năm 2019	0	0	17	8	47,1	0	
3	Năm 2020	0	0	17	0	0	0	



PHỤ LỤC SỐ 2
 KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GTVT
 B. KẾT CẤU HẠ TẦNG

STT	Huyện Nghi Xuân	Hệ thống đường															Hệ thống cầu			Hệ thống phà, đò		Hệ thống đường thủy							
		Tổng số km đường huyện	Số km đường huyện được cứng hóa	Tỷ lệ	Tổng số xã	Số xã có đường ô tô đến trung tâm xã	Tỷ lệ	Tổng số km đường xã	Số km đường xã đã được cứng hóa	Tỷ lệ	Tổng số km đường thôn xóm	Số km đường thôn, xóm được cứng hóa	Tỷ lệ	Tổng số km đường TC nội đồng	Số km được cứng hóa	Tỷ lệ	Tổng số cầu	Số cầu kiên cố	Số cầu hư hỏng cần sửa chữa	Số bến phà trên đường GTNT	Số bến đò ngang	Số km đường thủy nội địa đo địa phương quản lý	Số lượng bến cảng, bốc xếp đờ hàng hóa						
		I			I			I			I			I			I			7		7							
		a	b	c=b/a	d	e	f=e/d	h	g	i=g/h	k	l	m=l/k	n	o	p=o/n	q	r	s	t	u	v	x						
1	Năm 2010	36,3	33,6	92,6	17	17	100	Chưa có QH xây dựng NTM															90	55	35	0	2	0	2
2	Năm 2019	25,7	25,7	100	17	17	100	120,6	120,6	100,00	356,9	323,66	90,69	160,53	128,29	79,92	90	69	21	0	1	0	1						

Ghi chú

Năm 2019 được hiểu là đến hết tháng 5/2019

Đường xã được hiểu là đường trục xã, liên xã (bao gồm đường nối từ đường huyện đến trung tâm hành chính xã hoặc đến thôn, làng, ấp, bản hoặc đơn vị tương đương; hoặc đường nối từ trung tâm hành chính xã đến trung tâm hành chính xã lân cận hoặc đến thôn, làng, ấp, bản hoặc đơn vị tương đương

Đường thôn xóm được hiểu là đường trục thôn, xóm (bao gồm đường nối từ đường huyện, đường xã đến thôn, làng, ấp, bản hoặc đơn vị tương đương hoặc đồng ruộng, trang trại, các cơ sở sản xuất, chăn nuôi; hoặc đường nối giữa thôn, làng, ấp, bản hoặc đơn vị tương đương lân cận

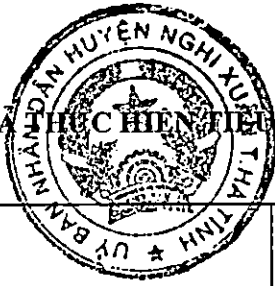


PHỤ LỤC SỐ 3
TỔNG HỢP CÁC XÃ ĐẠT TIÊU CHÍ SỐ 2 - GIAO THÔNG TRONG BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI

STT	HUYỆN NGHI XUÂN	XÃ			GHI CHÚ
		SỐ XÃ	SỐ XÃ ĐẠT TIÊU CHÍ NTM	SỐ XÃ ĐẠT TIÊU CHÍ SỐ 2 VỀ GIAO THÔNG	
1	Năm 2010	17	0	0	
2	Năm 2011	17	0	0	
3	Năm 2012	17	0	0	
4	Năm 2013	17	0	0	
5	Năm 2014	17	2	2	
6	Năm 2015	17	2	2	
7	Năm 2016	17	4	4	
8	Năm 2017	17	6	6	
9	Năm 2018	17	3	3	
10	Năm 2019	17	17	17	Đã hoàn thành

Ghi chú

Năm 2019 được hiểu là đến hết tháng 5/2019



PHỤ LỤC SỐ 4

KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ GTNT TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

STT	Huyện Nghi Xuân	Các tiêu chí về GTNT				
		Số xã đạt 4 tiêu chí	Số xã đạt 3 tiêu chí	Số xã đạt 2 tiêu chí	Số xã đạt 1 tiêu chí	Số xã đạt 0 tiêu chí
1	Năm 2010	0	0	0	0	17
2	Năm 2011	0	0	0	0	17
3	Năm 2012	0	0	0	0	17
4	Năm 2013	0	1	1	0	15
5	Năm 2014	2	0	2	3	10
6	Năm 2015	4	1	4	6	2
7	Năm 2016	8	4	2	3	0
8	Năm 2017	14	1	1	1	0
9	Năm 2018	17	0	0	0	0
10	Năm 2019	17	0	0	0	0
Tổng số xã toàn huyện		17				

Ghi chú

Năm 2019 được hiểu là đến hết tháng 5/2019



PHỤ LỤC SỐ 5

NGUỒN VỐN THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG NÔNG THÔN

STT	Tên huyện	Tổng số vốn đầu tư GTNT từ 2010-2020 (triệu đồng)	Tổng số vốn bảo trì GTNT (triệu đồng)	Nguồn vốn (triệu đồng)						Ghi chú
				Vốn Trung ương	Vốn địa phương	Vốn ODA	Vốn xã hội hóa	Vốn do nhân dân đóng góp	Nguồn vốn khác	
	Huyện Nghi Xuân	268.117,0	22,2	3,5	107.265,5		8.043,5	134.058,5	18.768,2	

Ghi chú:

Số liệu báo cáo dự kiến đến hết năm 2020



PHỤ LỤC SỐ 9

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GTNT CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2010-2020

TT	Đường huyện									Đường xã									Đường thôn, xóm, nội đồng								
	Đường (km)			Cầu (vị trí)			Cống, đường tràn (vị trí)			Đường (km)			Cầu (vị trí)			Cống, đường tràn (vị trí)			Đường (km)			Cầu (vị trí)			Cống, đường tràn (vị trí)		
	XD mới	Nâng cấp, cải tạo	Bảo trì	XD mới	Nâng cấp, cải tạo	Bảo trì	XD mới	Nâng cấp, cải tạo	Bảo trì	XD mới	Nâng cấp, cải tạo	Bảo trì	XD mới	Nâng cấp, cải tạo	Bảo trì	XD mới	Nâng cấp, cải tạo	Bảo trì	XD mới	Nâng cấp, cải tạo	Bảo trì	XD mới	Nâng cấp, cải tạo	Bảo trì	XD mới	Nâng cấp, cải tạo	Bảo trì
		25,7	10,6		6,0	2,0	12,0	17,0		3,4	35,6	450,9		4,0	10,0	15,0	62,0		258,6	6,5	12,0		5,0		115,0	25,0	



PHỤ LỤC SỐ 10

HỢP SỐ LIỆU VỀ BÊN PHÀ, ĐÒ NGANG TRÊN ĐƯỜNG GTNT

TT	Huyện Nghi Xuân	SỐ BÊN PHÀ			SỐ ĐÒ NGANG			SỐ CÀU PHẠO		
		ĐƯỜNG HUYỆN	ĐƯỜNG XÃ	ĐƯỜNG GTNT KHÁC	ĐƯỜNG HUYỆN	ĐƯỜNG XÃ	ĐƯỜNG GTNT KHÁC	ĐƯỜNG HUYỆN	ĐƯỜNG XÃ	ĐƯỜNG GTNT KHÁC
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Năm 2010	0	0	0	0	0	2	0	0	0
	Năm 2020	0	0	0	0	0	1	0	0	0



PHỤ LỤC SỐ 11

TỔNG SỐ BẾN XE VÀ ĐIỂM DỪNG ĐỖ XE PHÁT TRIỂN GTVT CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2010-2020

T T	Năm	Tổng số bến xe khách trên địa bàn huyện	Số bến xe khách tại trung tâm huyện				Điểm dừng đỗ tại trung tâm xã			Số lượng bến bãi phục vụ hàng hóa nông nghiệp	Đại lý dịch vụ vận tải phục vụ nông nghiệp, nông thôn	Ghi chú
			Số huyện, thị	Số lượng bến xe đạt cấp 4 trở lên	Số lượng bến xe dưới cấp 4	Số huyện chưa có bến xe khách tại trung tâm	Tổng số xã	Số xã có điểm dừng đỗ xe khách, xe buýt	Tỷ lệ %			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Năm 2010	0		0	0		17	8	47,1	0	0	
	Năm 2020	0		0	0		17	8	47,1	0	0	